

DC270
NH556G

Những gì bên trong
của
« Sư đoàn M. 291 »
ở Lâm Đồng

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

**NHỮNG GÌ BÊN TRONG
CỦA «SƯ ĐOÀN M. 291»
Ở LÂM ĐỒNG**



Trong những ngày 21-22-23 tháng 11 năm 1978, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử theo thủ tục sơ thẩm đồng thời là chung thẩm (án xử xong là có hiệu lực pháp luật phải thi hành ngay) vụ án: Nguyễn Công Đạo, Vũ Trọng Kim, Nguyễn Thanh Minh và đồng bọn can tội: «âm mưu lật đổ chính quyền Cách mạng» và «che dấu phần tử phản cách mạng». Phiên tòa mở tại trường Trung học kỹ thuật Nông nghiệp Trung Ương ở tại huyện Bảo Lộc.

Qua 3 ngày xét hỏi tại phiên tòa việc phạm tội của các bị cáo đã được phản ánh và chứng minh đầy đủ, các bị cáo đều nhận tội, các đại biểu dự phiên tòa cũng thấy được việc phạm tội của chúng có hệ thống. Tòa án đã vận dụng pháp luật Xã hội chủ nghĩa xử phạt cụ thể từng tên tùy theo mức độ phạm tội của chúng và có tên đã được hưởng chế độ khoan hồng một cách thích đáng.

Vì điều kiện của hội trường có mức độ nên không thể phục vụ cho đồng đảo quần chúng tham gia dự phiên tòa được (hội trường chỉ chứa khoảng 1000 đại biểu). Được Tòa án Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội thống nhất chỉ đạo, chúng tôi lược đăng lại những phần cơ bản của vụ án này, để giúp các bạn đọc hiểu rõ hơn.

Tháng 12 năm 1978

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

HỘI ĐỒNG XỬ ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần :

— Chủ tọa phiên tòa : Ông NGUYỄN SANH CHÂU,
Chánh án Tòa án nhân dân Phúc thẩm tại Đà Nẵng,
Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Các vị hội thẩm nhân dân là :

— Ông LÊ NGỌC NGŨ, cán bộ Mặt trận Tổ Quốc
Việt Nam huyện Bảo Lộc.

— Ông NGUYỄN HỮU ĐÀN, Quyền Hiệu Trưởng
trường Kỹ thuật nông nghiệp Trung Ương tại huyện
Bảo Lộc.

Với sự tham dự của đại diện Viện kiểm sát nhân dân
Phúc thẩm tại Đà Nẵng ông VÕ VĂN AN, kiểm sát
viên Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Quyền Viện
trưởng Viện kiểm sát nhân dân Phúc thẩm tại Đà Nẵng.

Có ông VŨ NGỌC CẦU, cán bộ Tòa án nhân dân
lĩnh Lâm Đồng làm thư ký phiên tòa.

Dự phiên tòa có đại biểu các ngành ở tỉnh và
huyện Bảo Lộc, có đại diện chính quyền, mặt trận,
các đoàn thể Công, Nông, Thanh, Phụ, và toàn thể
hội đồng giáo xứ đạo thiên chúa ở các xã : Lộc Phát,
Lộc Thanh, Lộc Nga, Lộc Sơn, Lộc Thiện, Lộc Tiến,
Lộc Châu, ở Bảo Lộc và xã Liên Hiệp huyện Đức Trọng.

Dự phiên tòa còn có :

— Giám mục Nguyễn Sơn Lâm và các linh mục :

— Linh mục Nhơn, Minh, Thạch, Thuyết, Trọng,

Điền, Hàn, Uyển, Linh, Văn Hóa, Luân, Giao, Công, Cường, Hiệp, Giáo Hóa, Nhượng, Duyên, Đình, Trình, Châu Giang, Ngọc Châu, Tân, Bảo, Giá, Tập, Kim, Thước, Tuấn, Khấn, Khấn, Trình.

Dự phiên tòa cũng có 500 đại biểu là nhân dân xã Lộc Thiện và thanh niên toàn huyện Bảo Lộc.

Ngoài ra ở phiên tòa còn có đại diện nhà báo, quay phim, nhiếp ảnh, ghi âm và đặc biệt có phát âm lời khai của linh mục Nguyễn Văn Vàng (ghi âm ở thành phố Hồ Chí Minh).

Đứng trong vành móng ngựa gồm có các bị cáo.

1) **NGUYỄN CÔNG ĐẠO** : Sinh năm 1931, quê quán: Phú Đức, tỉnh Thái Bình; di cư vào Nam năm 1954, trú quán xã Lộc Thanh, huyện Bảo Lộc tỉnh Lâm Đồng; theo đạo thiên chúa giáo; đi lính nghĩa quân ngụy, và hiện là « đại tá sĩ quan Trung Ương mặt trận, thành lập sư đoàn M. 291 ».

2) **VŨ TRỌNG KIM** : Sinh năm 1934, quê quán Kim Sơn, Ninh Bình; di cư vào Nam năm 1954; trú quán xã Lộc Phát, huyện Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; theo đạo thiên chúa giáo; từ năm 1968-1969 làm ủy viên ngụy quân xã, năm 1970-1975 làm nhân dân tự vệ ngụy, hiện là « đại tá sư đoàn trưởng sư đoàn M. 291, kiêm chủ tịch Hội đồng dân quân tỉnh Lâm Đồng ».

3) **NGUYỄN THANH MINH** : Sinh năm 1913, quê quán Tân Yên, Quỳnh Lưu, Nghệ An; trú quán xã Lộc Phát, huyện Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; theo đạo thiên chúa giáo; thời kỳ Mỹ ngụy có lúc làm tình báo cho tên quận trưởng ngụy ở địa phương, hiện là « trung tá sư đoàn phó sư đoàn M. 291 ».

4) **VŨ ĐÌNH THUẬN** : Sinh năm 1950, quê quán Bùi Chu, di cư vào Nam năm 1954; trú quán xã Lộc Châu, huyện Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; theo đạo thiên chúa giáo; từ năm 1968-1975 đi lính địa phương quân nguy, ở đại đội tình báo tiểu khu Lâm Đồng, đã hành quân 50 lần, 5 lần đụng độ với quân ta và đã giết 4 chiến sĩ ta. Hiện là « trung tá trung đoàn trưởng J. 2917 ».

5) **NGUYỄN VĂN TOÀN** : Sinh năm 1950, quê quán Kim Sơn, Ninh Bình; di cư vào Nam năm 1954, trú quán xã Lộc Phát, huyện Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; theo đạo thiên chúa giáo; đi lính địa phương quân nguy, hiện là «trung tá tham mưu trưởng sư đoàn M.291».

6) **NGUYỄN VĂN THANH** : Sinh năm 1953, quê quán Ninh Bình; di cư vào Nam năm 1954; trú quán xã Lộc Phát, huyện Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; theo đạo thiên chúa giáo; lính nguy, hiện là «chuẩn tá tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn đặc nhiệm trực thuộc sư đoàn M.291».

7) **NGÔ VĂN VIỆN** : Sinh năm 1950, quê quán Bùi Chu; di cư vào Nam năm 1954; trú quán xã Lộc Tiến, huyện Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; theo đạo thiên chúa giáo; đảng viên đảng Dân chủ nguy, xây dựng nông thôn nguy; hiện là «chuẩn tá, tham mưu trưởng trung đoàn J.2917» hoạt động ở xã Lộc Tiến, Bảo Lộc, Lâm Đồng.

8) **PHAN VĂN XỨNG** : Sinh năm 1939, quê quán Kim Sơn, Ninh Bình; di cư vào Nam năm 1954; trú quán xã Lộc Phát, huyện Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; theo đạo thiên chúa giáo; đi lính địa phương quân nguy, hiện là «trung tá sĩ quan liên lạc của sư đoàn M.291».

9) **TRẦN VĂN ĐƯƠNG** : Sinh năm 1955, sinh trú quán ở xã Lộc Châu, huyện Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng;

theo đạo thiên chúa giáo, năm 1971 đi lính nghĩa quân nguy; từ năm 1972 - 1975 làm an ninh quân đội thuộc binh chủng nhảy dù nguy; hiện là «chuẩn tá, tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn I thuộc trung đoàn J.2917».

10) **NGÔ VĂN TỶ** : Sinh năm 1954, quê quán Hà Nam Ninh; di cư vào Nam năm 1954; trú quán xã Lộc châu, huyện Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; theo đạo thiên chúa giáo; đi lính địa phương quân nguy; hiện là «đại úy, tiểu đoàn phó tiểu đoàn I thuộc trung đoàn J.2917».

11) **LÊ VĂN KÝ** : Sinh năm 1951, quê quán Thanh Hóa; di cư vào Nam năm 1954; trú quán xã Lộc Thanh, huyện Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, theo đạo thiên chúa giáo; từ năm 1969 - 1970 đi lính địa phương quân nguy; năm 1971 chuyển sang tình báo ở tiểu khu Lâm Đồng; hiện là «đại úy, tiểu đoàn phó tiểu đoàn 4 thuộc trung đoàn J.2917».

12) **NGUYỄN VĂN HOÀNG** : Sinh năm 1949, quê quán Thanh Hóa; di cư vào Nam năm 1954, trú quán nhà thờ Thánh Mẫu, xã Lộc Phát, huyện Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, theo đạo thiên chúa giáo; năm 1957 được linh mục Đỗ Ngọc Giá đỡ đầu cho y vào tu và học tại tiểu chủng viện Tân Thanh; năm 1960-1961 học và tu tại Châu Phước, Thủ Đức, năm 1961 - 1965 học tại tiểu chủng viện Phát Diệm, Phú Nhuận, Sài Gòn. Ngày 28 tháng 6 năm 1974 được thụ phong linh mục và được giáo phận Đà Lạt đưa về làm phó xứ Thánh Mẫu xã Lộc Phát, từ ngày 1 tháng 9 năm 1975 đến nay làm chánh xứ.

13) **PHẠM XUÂN UYẾN** : Sinh năm 1943, quê quán Ninh Cù, Vĩnh Ninh, Ninh Bình; di cư vào Nam năm 1954, trú quán nhà thờ Liên Khương xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; theo đạo thiên chúa

giáo; đã bị chính quyền cách mạng ở địa phương cảnh cáo 2 lần về vi phạm quân lý hành chánh và chôn dấu vũ khí trái phép, từ năm 1957 - 1961 học tại tiểu chủng viện Thủ Đức Donbosco, năm 1962 - 1964 qua Hồng Kông học và tu tại đó, đến năm 1965 từ Hồng Kông về Thủ Đức dạy học trong dòng. Năm 1968 - 1971 qua RÔMA nước Ý học thần học. Ngày 17 tháng 7 năm 1971 được phong linh mục giáo chức tại Đại chủng viện Donbosco, năm 1975 Tòa giám mục Đà Lạt đưa Uyên về làm linh mục tại xứ Liên Khương, Đức Trọng, Lâm Đồng.

14) **TRẦN THÁI HUÂN**: Sinh năm 1935, quê quán Hà nam Ninh; di cư vào Nam năm 1954, trú quán nhà thờ Thánh Mẫu Lộc Phát, Bảo Lộc, Lâm Đồng; theo đạo thiên chúa giáo; năm 1954 di cư vào Nam học tại đại chủng viện Bùi Chu. Tháng 2 năm 1955 linh mục Trần văn Hiến Minh lo giấy tờ cho Huân sang Rô-ma nước Ý học đạo, tháng 12 năm 1961 được thụ phong linh mục tại Ý, đã đến các nước như: Thụy Sĩ, Anh Quốc, năm 1963 về Việt Nam ở tại tòa giám mục Đà Lạt, rồi dạy tiếng La tinh tại chủng viện Đà Lạt, tháng 8 năm 1975 Tòa giám mục Đà Lạt đưa Huân về làm quản hạt xứ Bảo Lộc.

15) **NGUYỄN THỊ NGOAN**: Sinh năm 1947, quê quán Ninh Bình; di cư vào Nam năm 1954; trú quán dòng Đa Minh, Hồ Nai, Tam Hiệp, Đồng Nai; theo đạo thiên chúa.

16) **NGUYỄN THỊ TRUNG**: Sinh năm 1932, quê quán Nghệ An; di cư vào Nam năm 1954; trú quán xã Lộc Phát, huyện Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; theo đạo thiên chúa giáo; năm 1976 đã tham gia tổ chức phản cách mạng do chồng y là Nguyễn Thanh Minh tổ chức,

bị công an huyện Bảo Lộc bắt năm 1977, sau thì Trung được miễn tố.

17) **NGUYỄN THỊ LỆ TIỀN**: Sinh năm 1931, quê quán Bà Rịa; trú quán số 20 đường Trần Phú, thành phố Đà Lạt (là dòng thánh Phao lô Đà Lạt) theo đạo thiên chúa giáo; năm 1947 Lệ Tiên vào học và tu tại thánh Phao lô ở số 4 đường Cường Để, Sài Gòn, tháng 4 năm 1951 dòng Phao lô đưa Lệ Tiên qua dòng thánh Phao lô ở Pháp học và tu ở đó, tháng 3 năm 1970 trở về Việt Nam và ở tại số 4 đường Cường Để, Sài Gòn, sau đó lên dòng thánh Phao lô số 20 đường Yersin tức đường Trần Phú Đà Lạt hiện nay, năm 1972 đến năm 1973 làm giám học trường Phao lô, năm 1973 — 1975 là hiệu trưởng trường Phao lô Đà Lạt.

18) **ĐÀO HUY NHỰ**: Sinh năm 1947, quê quán Hà Nam Ninh; di cư vào Nam năm 1954; trú quán xã Lộc Châu, huyện Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; theo đạo thiên chúa giáo từ năm 1966 — 1969 đi lính nguy, từ năm 1969 đến năm 1975 đi lính cảnh sát nguy; hiện nay là «tiểu đoàn phó, tiểu đoàn 2 thuộc Trung đoàn J. 2917».

19) **LƯU VĂN DIỆN**: Sinh năm 1943, quê quán Ninh Bình; di cư vào Nam năm 1954, trú quán xã Lộc Phát, huyện Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; theo đạo thiên chúa giáo; từ năm 1964 — 1973 đi lính nghĩa quân nguy, hiện là «đại đội phó» trong tổ chức phản cách mạng nói trên.

Theo bản cáo trạng số 468 ngày 14 tháng 11 năm 1978 của viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao, thẩm tại Đà Nẵng, truy tố các bị cáo: Nguyễn Công Đạo, Vũ Trọng Kim, Nguyễn Thanh Minh, Nguyễn Văn Toàn, Phạm

Văn Xứng, Vũ Đình Thuận, Nguyễn Văn Thanh, Ngô Văn Viện, Ngô Văn Tỷ, Trần Văn Đương, Đào Huy Nhựt, Lưu Văn Diện, Lê Văn Kỳ, Nguyễn Thị Trung và Nguyễn Thị Ngoan, về tội : « âm mưu lật đổ chính quyền Cách mạng », theo điều 4 Pháp lệnh trừng trị các tội phản Cách mạng ngày 30 tháng 10 năm 1967.

Và các bị cáo : Nguyễn Văn Hoàng, Phạm Xuân Uyên, Trần Thái Huân và Nguyễn Thị Lệ Tiên, về tội : « che dấu các phần tử phản cách mạng » theo điều 17 Pháp lệnh nói trên.

Đúng 8 giờ ngày 21 tháng 11 năm 1978, Chủ tọa phiên tòa tuyên bố khai mạc phiên tòa. Lần lượt từng bị cáo được gọi ra xét hỏi và chúng đã khai nhận như sau :

Tháng 3 năm 1977 Nguyễn công Đạo ở Bảo Lộc về Bầu Cỏ, Đồng Nai, được các tên Nguyễn Văn Bồng và Hà Tùng Linh móc nối vào tổ chức cái gọi là : « Mặt trận quốc gia giải phóng Việt Nam », do linh mục Nguyễn Văn Vàng cầm đầu ; là tên nguy hiểm cũ mang nặng ý thức phản cách mạng sâu sắc, nên sau khi nghe bọn Bồng, Linh nói về mục đích của tổ chức phản Cách mạng trên thì Nguyễn Công Đạo tự nguyện tham gia vào guồng máy phản động đó. Nguyễn Công Đạo nhận chức sĩ quan liên lạc TW và y được giao nhiệm vụ xây dựng tổ chức phản cách mạng ở Lâm Đồng. Về Bảo Lộc đã móc nối được các tên Vũ Trọng Kim, Phan Ngọc Chu, Lưu Văn Kỳ, Nguyễn Thanh Minh vào tổ chức và giao nhiệm vụ cho các tên này tiếp tục phát triển tổ chức nên sau một thời gian ngắn tổ chức của chúng đã lên đến 80 tên. Tên Đạo vẫn thường xuyên liên lạc với bọn đầu sỏ ở thành phố Hồ Chí Minh

để nhận các tài liệu phản động như: « Tập san vì dân », « Chỉ thị », « Quyết tâm thư », « Điều lệ », « Giấy ủy nhiệm » (để phong chức tước cho đồng bọn trong tổ chức), tài liệu mang về chúng chuyền tay nhau xem và tuyên truyền kích động quần chúng, xuyên tạc đường lối, chính sách, chế độ... nhằm mục đích tập hợp quần chúng để chống lại chính quyền Cách mạng. Nguyễn Công Đạo còn nhận lệnh của Nguyễn Văn Vàng, Nguyễn Văn Viên (em ruột Vàng) cùng với Nguyễn Văn Toàn, Nguyễn Văn Thanh móc nối một số linh mục: Nguyễn Văn Hoàng, Phạm Xuân Uyển, Trần Thái Huân và yêu cầu các linh mục này tham gia vào tổ chức để làm tuyên úy, cầu nguyện cho tổ chức và hoạt động của chúng. Bọn Đạo còn đưa báo « Vì dân » cho các linh mục này xem, theo lời khai của các linh mục: « có người xem và có người chưa xem » và đều không nhận lời tham gia tổ chức phản cách mạng này, nhưng một điều không thể chối cãi là bọn chúng đều biết: Nguyễn Công Đạo và đồng bọn đang tổ chức hoạt động chống lại chính quyền Cách mạng, thế nhưng các tên này không phát hiện và báo cáo cho chính quyền Cách mạng.

Bọn Đạo đã quyên tiền, vải giao cho thị Ngoan may 3 lá cờ:

- 1) Cờ 3 sọc đỏ nền vàng (cờ nguy cũ).
- 2) Cờ nền đỏ 3 sao trắng (cờ mặt trận).
- 3) Cờ liên tôn nền xanh trong đó viết 5 giáo phái: Cao đài, Hòa hảo, Khổng giáo, Phật giáo và Thiên chúa giáo.

Bọn chúng còn định sẽ xây dựng mật khu ở Lâm

Đồng, đến khi bị động sẽ có nơi trốn tránh, nhưng chưa tìm ra địa điểm.

Trong vụ án phản Cách mạng này nổi bật hành vi phạm tội của Nguyễn Công Đạo, Vũ Trọng Kim và Nguyễn Thanh Minh. Sau khi, bọn phản động ở thành phố Hồ Chí Minh móc nối được Đạo, Đạo móc nối Kim ... vào tổ chức phản cách mạng, hai tên Đạo, Kim là nhân tố quan trọng của tổ chức phản cách mạng ở Lâm Đồng, bọn chúng được Vàng, Viên giao cho trọng trách là xây dựng phát triển tổ chức phản cách mạng ở Lâm Đồng, đã trở thành những tên được Vàng, Viên tin cậy và phong cho Đạo giữ chức « sĩ quan liên lạc TW » với cấp đại tá (đại diện cho Vàng, Viên ở tại Lâm Đồng). Vũ Trọng Kim giữ chức sư đoàn trưởng sư đoàn M.291 và kiêm chủ tịch Hội đồng dân quân tỉnh Lâm Đồng với cấp bậc đại tá. Hai tên Đạo, Kim đã tỏ ra rất tích cực, khẩn trương và có nhiều thủ đoạn trong vai trò phản động của chúng, chúng đã thực hiện có hiệu quả những chủ trương, đường lối của bọn Vàng, Viên giao cho chúng, chỉ trong một thời gian ngắn bọn chúng đã thành lập lên tại Lâm Đồng :

VỀ QUÂN SỰ : Một hệ thống tổ chức gồm bộ chỉ huy sư đoàn, trung đoàn, tiểu đoàn, đại đội và có trung đoàn đã thành lập được trung đội trên nhiều địa bàn khác nhau của Lâm Đồng.

VỀ HÀNH CHÍNH : Đã thành lập «Hội đồng dân quân của tỉnh», bọn chúng đã tạo được mối quan hệ chỉ huy từ trên xuống, và báo cáo xin chủ trương từ dưới lên trên tương đối thường xuyên và chặt chẽ. Đã tổ chức nhiều cuộc họp lớn, gồm có : Bọn chỉ huy sư đoàn, trung đoàn, tiểu đoàn, để bọn Vàng, Viên từ thành

phố Hồ Chí Minh lên trực tiếp điều khiển và cho chỉ thị mới. Trong những cuộc họp đó đã bàn đến việc may cờ, khắc dấu, quyên góp tiền làm quỹ hoạt động, lập mặt khu, thành lập trung đoàn sắc tộc, liên lạc với Fulrô... Bọn chúng còn viết những bài đăng báo với nội dung cực kỳ phản động, như: «cuộc đối thoại giữa kẻ căm người điếc», ký tên M.291 và bài «30 tháng với lời kinh sám hối», ký tên đạo đức M.291. Đạo đã mang trong để giầy những bài này đi đăng báo, nhưng Đạo không nhận viết và đồ cho Vũ Trọng Kim. Rõ ràng Đạo và Kim đã thể hiện đầy đủ vai trò cầm đầu, chỉ huy, quyết định mọi vấn đề và toàn bộ hoạt động phản cách mạng của chúng ở Lâm Đồng.

Tại phiên tòa trong mấy ngày 21-22-23 tháng 11 1978, Đạo đã cố tình biện bạch để nói rằng: «*Y chỉ là tên liên lạc giữa Lâm Đồng với bọn phản động ở TW*», rồi y lại nhận rằng: Lúc đầu y chịu trách nhiệm trước Hà Tùng Linh là: Đại diện cho Trung ương về móc nối bọn Vũ Trọng Kim để thành lập sư đoàn M.291, y lại liên lạc giữa tiến độ hoạt động của sư đoàn ấy với TW, ngược lại mang chỉ thị tài liệu của TW xuống truyền đạt cho sư đoàn M.291 thực hiện, lời khai của y là sự nguy hiểm rất trắng trợn, chúng ta không thể nào chấp nhận được. Nhân thân của Đạo và Kim đều là những tên lính nguy, trước đây di cư vào Nam năm 1954 đã mang sẵn tư tưởng hận thù Cách mạng, ít nhiều đã gây ra tội ác đối với nhân dân. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thể hiện đạo đức và tinh thần đại đoàn kết của Đảng và nhà nước ta, chính quyền Cách mạng ở địa phương đã đưa chúng đi học tập cải tạo một thời gian ngắn rồi cho về nhằm mục đích tạo điều kiện cho chúng làm ăn lương thiện, đóng góp

nghĩa vụ một người công dân để hàn gắn vết thương chiến tranh, nhưng bọn chúng vẫn cố tình không chịu cải tạo mà còn lao sâu vào con đường phản nước, hại dân.

Hành vi phạm tội của chúng nếu nhân dân và cơ quan điều tra không phát hiện kịp thời, thì như chúng thú nhận với các hệ thống quân sự đã thành lập chỉ cần phát súng và kêu gọi lực lượng nguy quân, nguy quyền cũ, sẽ phản động trong giáo dân Thiên chúa giáo sẽ có ngay một lực lượng sẵn sàng chiến đấu, gây nên những cuộc đổ máu và lật đổ chính quyền ta ở từng vùng, từng địa phương, chắc chắn hậu quả lúc bấy giờ không sao lường được.

Riêng tên Nguyễn Thanh Minh từ tháng 4 năm 1976 đã tổ chức một nhóm phản động gồm Nguyễn Đình Phi (con ruột y) Vũ Văn Hùng tinh nhân của con gái y là Nguyễn Thị Mỹ Dung, Phạm Văn Cường, Thanh và Minh là bạn của con y, chúng đã tổ chức làm lều, đào hầm tích trữ lương thực, súng đạn và lựu đạn để chờ thời cơ chống lại chính quyền Cách mạng, chúng còn bàn với nhau tấn công vào Ủy ban Nhân dân xã, đơn vị bộ đội C1 để giết cán bộ chiến sĩ ta và chiếm vũ khí, tạo điều kiện trang bị cho tổ chức phản Cách mạng của chúng. Lúc 11 giờ ngày 8 tháng 11 năm 1976 anh Nguyễn Văn Nhỡ và anh Lâm cán bộ xã đội đi kiểm tra khu vực lều của Nguyễn Thanh Minh, tên Nguyễn Đình Phi, Phạm Văn Cường lợi dụng anh Lâm lúc dựng xe honda, bọn chúng dùng báng súng đánh vào đầu anh Nhỡ, anh Nhỡ bỏ chạy tên Phi đuổi và bắn theo làm anh Nhỡ trọng thương, sự việc bại lộ Nguyễn Thanh Minh lẫn trốn cùng con trai y là Nguyễn Anh Dũng thời gian 22 tháng trốn tránh, y được vợ là

Nguyễn Thị Trung và con y tiếp tế, khi ở ngoài rừng, lúc ở đồi chè, khi ẩn nấp trong nhà, có lúc trốn ở nghĩa địa, Nguyễn Đình Phi bị lực lượng vũ trang truy kích bắn chết. Vào tháng 4/1977 Minh được bọn Đạo, Kim đưa vào tổ chức phản động, với chức vụ được giao là «sư đoàn phó sư đoàn M.291 với cấp bậc trung tá». Với ý thức phản Cách mạng quyết liệt, chống chính quyền Cách mạng đến kỳ cùng, trong thời gian trốn tránh sự truy nã của cơ quan điều tra Nguyễn Thanh Minh vẫn liên tục hoạt động phản Cách mạng, chính tại nhà y đã làm nơi cho Đạo gặp y 3 lần, Đạo đã đưa tạp chí «Vi dân» cho y xem và y đã bàn bạc với vợ y là Nguyễn Thị Trung đóng góp 680 đ 00 cho tổ chức phản Cách mạng này để làm quỹ hoạt động chống phá Cách mạng.

Trước phiên tòa sơ—chung thẩm nói trên Minh đã tìm đủ mảnh khoe, không chịu nhận tội lỗi do y gây ra, là : Cầm đầu tổ chức cái gọi là : «Mặt trận quốc gia giải phóng Việt Nam», mà tôn chỉ mục đích : «Ám mưu lật đổ chính quyền cách mạng», tấn công ủy ban nhân dân xã, đơn vị bộ đội C1 để giết cán bộ chiến sĩ ta cướp vũ khí. Nhưng, lời khai của Phạm văn Cường, Vũ văn Hùng và đồng bọn tại bản án trước đây của Cường và Hùng đã chứng minh một cách đầy đủ hành vi phạm tội của Nguyễn thanh Minh là đặc biệt nghiêm trọng và rất nguy hiểm.

Tóm lại, vai trò hoạt động của 3 tên Đạo, Kim, Minh là cực kỳ nghiêm trọng, rất nguy hiểm cho Tổ quốc, cho dân tộc ta. Vì vậy, đối với 3 tên này rất cần thiết phải lên mức án tối đa của khung hình phạt mới có thể giáo dục, ngăn ngừa chung.

Theo chủ trương của bọn đầu sỏ ở TW mà cụ thể là bọn Vàng, Viên nên Đạo, Kim, Minh đã móc nối

được các tên Toàn, Thanh và Vũ Đình Thuận. Sau khi tham gia tổ chức này Toàn, Thanh, Thuận đã tỏ ra hết sức tích cực, xông xáo giữ vai trò rất quan trọng trong vụ án này.

Nguyễn Văn Toàn được cử làm tham mưu trưởng sư đoàn M.291 với cấp bậc trung tá, y đã móc nối và đưa vào tổ chức 8 tên và sau này các tên ấy đều giữ chức vụ quan trọng trong cơ cấu phản cách mạng đó. Y đã dự họp 6 lần có cấp trung ương về dự, được Nguyễn Văn Vàng tuyên truyền và huấn luyện, y dùng nhà của y để làm nơi hội họp thường xuyên. Do đó, được bọn Vàng, Viên tin cậy. Sau đó, y càng ra sức xây dựng khung các trung đoàn, theo y thú nhận: xây dựng các bộ chỉ huy từ sư đoàn, xuống trung đội rồi thì chỉ có việc chờ lực lượng «liên bang Đông Dương», nổi dậy chiếm đóng 3 ngày sau sẽ giao lại cho «Mặt trận quốc gia giải phóng Việt Nam». Ngoài ra, Toàn còn tàng trữ một khẩu súng P.38 và 6 viên đạn; y cũng còn trực tiếp đến gặp linh mục Trần Thái Huân và yêu cầu Huân cầu nguyện cũng như tham gia làm tuyên úy cho tổ chức của y.

DC. 83/15

Còn đối với Nguyễn Văn Thanh thì sau khi tham gia tổ chức phản cách mạng, y đã dùng nhà y làm nơi hội họp thường xuyên, y đã được dự nhiều cuộc họp quan trọng, y đã đề xuất vấn đề vũ khí, về xây dựng mật khu, dùng xe honda của y để đưa Nguyễn Văn Viên lên Đalat gặp Lê Tiên, Nguyễn Văn Thanh rất được đồng bọn cấp trên tin cậy nên phong cho y giữ chức tiền đoàn trưởng tiền đoàn đặc nhiệm trực thuộc sư đoàn M.291 với cấp bậc chuẩn tá.

Vũ Đình Thuận sau khi tham gia tổ chức đã được cử làm trung đoàn trưởng trung đoàn J.2917 với cấp

trung tá, đây là trung đoàn tương đối đầy đủ nhất, được bọn cấp trên của y tin tưởng nên J.2917 được sử dụng khuôn mẫu đầu tiên, y đã lên danh sách những người từ 18—50 tuổi ở xã Lộc Châu, Bảo Lộc có 600 người mà bọn chúng tin tưởng và đưa danh sách này cho tên trưởng phòng tổ chức sư đoàn là Trần Văn Kim để tạo điều kiện kết nạp vào tổ chức của y; tỏ ra tích cực hơn nữa, y còn nhận nhiệm vụ theo dõi cán bộ xã để ám hại; ngoài ra y còn thú nhận thời kỳ Mỹ-ngụy y đã tham gia hành quân khoảng 50 lần, đã giết chết 4 chiến sĩ ta.

Ba tên Toàn, Thanh, Thuận và gia đình đã di cư vào Nam năm 1954; chúng đã tham gia lính ngụy, sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, chúng được chính quyền ta cho học tập cải tạo nhằm đưa chúng trở nên con người gần gũi với đồng bào, dân tộc và tổ quốc ta hơn, sau đó đưa chúng về gia đình làm ăn lương thiện, nhưng chúng lại lợi dụng sự nhân từ của cách mạng; chúng nào vẫn tật ấy, bản chất hung tàn của chúng lại trở về với tội ác của ngày xưa. Trước phiên tòa, chúng chỉ nhận là chúng có tội với pháp luật, với chính quyền mà không có tội với nhân dân, chúng lại không hiểu hay cố ý không hiểu rằng: «Pháp luật và chính quyền này là của nhân dân», nhân dân đang sử dụng bộ máy chính quyền và pháp luật của mình để trừng trị chúng. Thể hiện một cách nham hiểm, hận thù giai cấp một cách sâu sắc, Toàn còn nói: «Tổ chức này hôm nay không làm được, ngày mai sẽ làm được». Như lời thú nhận của bọn chúng một cách chủ quan và không có biện chứng là sẽ giành được chính quyền và xây dựng một chính quyền theo kiểu ngụy quyền Sài Gòn trước kia, bọn chúng lật đổ chính

quyền cách mạng sau khi lực lượng bên ngoài đánh vào. Thế đấy, chúng đã tin tưởng vào sự thành công của tổ chức phản cách mạng mà chúng tham gia, nhưng rồi tất cả đều sa vào lưới pháp luật của nhân dân và chắc chắn chúng sẽ bị nhân dân trừng trị thích đáng. Tại sao, bọn chúng lại không hiểu rằng hơn 80 vạn binh lính Mỹ và quân chư hầu, yểm trợ cho hơn 1.000.000 lính nguy, có cả một bộ máy chính quyền nguy từ trung ương đến địa phương, hơn 400 tỷ đô la của đế quốc Mỹ chi phí cho chiến tranh đánh phá tổ quốc ta mà chẳng làm gì được thì bọn chúng dù có dùng bất kỳ thủ đoạn xảo quyệt nào đi chăng nữa, khối đại đoàn kết dân tộc muôn người như một vẫn vững như thành đồng sắt thép, dưới sự lãnh đạo tinh anh của Đảng Cộng Sản Việt Nam, một chính đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động sẵn sàng hy sinh quên mình vì sự sống còn của nhân dân của dân tộc Việt Nam anh hùng!

Sau khi tổ chức của bọn chúng bị phát hiện Toàn, Thanh ra trình diện với chính quyền địa phương nhằm đề thăm dò các tên trong tổ chức của chúng bị bắt và cũng đề tìm cách trốn thoát, không hề biểu lộ một thái độ ăn năn, hối tội nào. Do đó, sự trình diện của chúng là một cách trá hàng, nên chúng không được hưởng một chế độ khoan hồng nào theo luật định cả. Ý thức và hành vi phản cách mạng của tên Toàn, Thanh, Thuận là quyết liệt và nguy hiểm khó giáo dục cải tạo được, nên cần có mức án giam giữ không thời hạn để cách ly chúng ra khỏi xã hội, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Sau khi được đồng bọn tuyên truyền, kết nạp thì Phạm văn Xứng và Ngô văn Viện đã tự nguyện tham gia tổ chức phản cách mạng nói trên Xứng được giữ

chức « sĩ quan liên lạc sư đoàn M. 291 » với cấp bậc « Trung tá ». Còn Ngô văn Viện thì được phong làm « Tham mưu trưởng trung đoàn J. 2917 » với cấp bậc « chuẩn tá ».

Riêng Phạm văn Xứng trước đây là tên lính nguy cũ, được chính quyền ta đưa vào làm công an viên trong bộ máy chính quyền địa phương. Y không thấy được sự đả ngộ, sự tin tưởng của chính quyền đối với y mà ngược lại y còn phản bội lại nhân dân, chính quyền, y đã bao che cho phần tử phản cách mạng hoạt động, hơn thế nữa y còn đem sách lược của ta cung cấp cho đồng bọn để chống lại ta.

Ngô văn Viện sau khi tham gia tổ chức thì tỏ ra xông xáo, tích cực nên đã được cùng Đạo đi thành phố Hồ Chí Minh gặp bọn Nguyễn văn Vàng, Nguyễn văn Viên để báo cáo tình hình hoạt động của tổ chức phản cách mạng ở Lâm Đồng. Y còn trực tiếp nhận tài liệu phản động của bọn Vàng, Viên về tuyên truyền phản phát cho đồng bọn trong tổ chức, nhà của y được chọn làm nơi đón tiếp Nguyễn văn Vàng, Tình, Ích; tự bỏ tiền ra mua vải may cờ và dải dăng cơm nước cho bọn Vàng, Viên, y còn được cử đến các trung đoàn, sư đoàn mời những tên chủ chốt về họp và y cũng đã lập danh sách những người thuộc diện cải tạo, buôn bán với lứa tuổi từ 18 đến 50 để chọn lọc đưa vào tổ chức ở xã Lộc Tiến. Y đã dựa vào lực lượng « liên tôn Đông Dương » để chống lại chính quyền ta. Phạm tội nghiêm trọng hơn nữa là y đã phá quốc kỳ của ta để đồng bọn may cờ cho tổ chức của chúng và trước phiên Tòa thái độ khai báo rất ngoan cố, bướng bỉnh, quanh co. Về nhân thân của Xứng và Viên đều là những tên lính nguy đã làm tay sai đắc lực cho địch, được chính quyền ta giáo dục cải tạo sau

ngày miền Nam giải phóng, nhưng lại không thấy được tội lỗi mà chúng đã làm, tiếp tục quay theo con đường chống lại cách mạng, chống lại nhân dân. Vì đó là bản chất ngấm cần có mức án lâu dài có thời hạn mới đủ giáo dục chúng và phòng ngừa chung.

Các tên Trần văn Dương, Ngô văn Tỷ, Lê văn Kỳ là những tên lính ngụy không chịu cải tạo. Sau khi được đồng bọn đưa vào tổ chức phản cách mạng này, chúng đã thể hiện rất tích cực trong hoạt động phản cách mạng và được giao các chức vụ quan trọng trong lực lượng vũ trang quân sự ở các khu. Bọn chúng đã tuyên truyền và móc nối được Trần văn Diện (tiểu đoàn trưởng). Trần văn Diện móc nối được Lưu văn Diện, Ngô văn Tỷ (tiểu đoàn phó) móc nối được 3 tên, Lê văn Kỳ (đại đội trưởng), các tên này đều đã được xem các tài liệu phản động và đóng góp tiền bạc cho tổ chức này. Ý thức phản cách mạng của 3 tên này đều thuộc loại căm thù cách mạng sâu sắc, Kỳ còn nói rằng : phải tổ chức lực lượng vũ trang để chống lại sự sai trái của chính quyền, nghĩ đó là sự nguy hiểm không đối lừa được ai, thái độ khai báo của chúng còn tỏ ra quanh co bướng bỉnh, nhưng hành vi phạm tội của chúng có mức độ, xét nên có mức hình phạt vừa phải đối với từng tên cũng đủ giáo dục chúng và ngăn ngừa chung.

Đào huy Nhự được Vũ đình Thuận đưa vào tổ chức và phong cho Nhự chức (tiểu đoàn phó), Nhự không nhận chức vụ, nhưng Nhự vẫn tham gia tổ chức và đóng góp tiền bạc. Còn đối với Lưu văn Diện đã nói ở trên là tuy có móc nối được một tên, nhưng Diện hoạt động chưa phải tích cực lắm, thái độ khai của Nhự và Diện trước phiên Tòa đã tỏ ra ăn năn, hối cải

nghĩ cần giảm nhẹ mức án đối với 2 tên này cũng đủ giáo dục chúng.

Còn đối với Nguyễn thị Ngoan, Nguyễn thị Trung tuy không giữ chức vụ gì trong tổ chức nhưng cũng nên thấy rằng ý thức phản cách mạng của chúng cũng sâu sắc và cũng đã đóng góp một số tiền làm quỹ cho tổ chức của bọn chúng tương đối lớn.

Thị Ngoan ban đầu đã tỏ ra tích cực, cụ thể là đã móc nối Khánh chồng chưa cưới của chị, anh Khánh cự tuyệt và khuyên chị nên bỏ tổ chức phản động này, thị Ngoan đã quỳn vãi may cò, quỳn tiền để xây dựng quỹ cho tổ chức rồi thị Ngoan móc nối được thị Trung vào tổ chức; nghĩ lại lời khuyên của Khánh từ đó thị Ngoan có lơ là không tích cực như trước, nghĩ nên có mức án giảm nhẹ cho y thị vì y thị đang có thai nghén. Riêng thị Trung thì ý thức phản cách mạng sâu sắc, y thị đã giúp chồng là Nguyễn Thanh Minh và 3 con trai y thị tham gia tổ chức phản cách mạng từ năm 1976; y thị còn đóng góp cho tổ chức phản cách mạng nói trên 680đ00. Nhưng, xét vì chồng của y thị bị lên mức án cao và so với các tên khác thì hành vi phạm tội của y thị cũng còn có chừng mực nhất định, nên xét cần có mức án vừa phải cũng đủ giáo dục y thị.

Ba tên Đạo, Thanh, Toàn cầm đầu và giữ chức vụ khá quan trọng trong cái gọi là «liên tôn chống cộng», «mặt trận quốc gia giải phóng Việt Nam». Trực tiếp đến nhà thờ để gặp Nguyễn Văn Hoàng, Phạm Xuân Uyển, Trần Thái Huân, Nguyễn thị Lệ Tiên là các linh mục, tu sĩ có trình độ học thức một cách đầy đủ để nhận thức những việc làm của bọn Đạo, Thanh, Toàn là đang: «âm

mưa lạt đồ chính quyền» vì lẽ bọn Đạo, Thanh, Toàn đến gặp Hoàng, Uyển, Huân, Lệ Tiên đề tuyên truyền và yêu cầu tham gia làm «tuyên úy» cho tổ chức, «câu nguyện» cho tổ chức; có tên đã đọc tài liệu phản cách mạng do bọn Đạo trao cho, không những chúng che dấu cho bọn Đạo, Thanh, Toàn mà còn : —Dò hỏi về hoạt động tổ chức phản cách mạng này.

— Có tên đã hứa hẹn đồng tình như : Uyển, Huân, Hoàng.

— Uyển nói với Đạo và Thanh là «địa thế ở đây thuận lợi cho việc liên lạc từ trên xuống và ngược lại».

— Huân thì nói «giải phóng xong muốn bao nhiêu tuyên úy cũng có».

— Còn Lệ Tiên thì đã hỏi anh ruột y là Nguyễn Văn Viên «có tin được người Hoa Kỳ sẽ trở lại và giúp đỡ tổ chức không».

Ý thức và hành vi phạm tội của Hoàng, Uyển, Huân, Lệ Tiên, phản ánh rõ nét bản chất phản cách mạng của chúng vì mục đích của tổ chức «liên tôn chống cộng», «mặt trận quốc gia giải phóng Việt Nam». Và nội dung phản động của tạp chí «vi dân» mà bọn chúng hoặc đã biết, hoặc đã xem ra, nhưng suy cho cùng thì rất phù hợp với bản chất của bọn chúng, chúng đã biện bạch, chối cãi nhưng đó chỉ là sự nguy biện, không thành thật thì làm sao lừa bịp được nhân dân.

Đối với 4 tên này cần có mức án thỏa đáng để giáo dục bọn chúng biết trách nhiệm của một công dân đối với tổ quốc, trách nhiệm của một tu sĩ đối với dân tộc và cho chúng thấy rằng : muốn kính chúa thì điều

trước tiên là phải yêu nước và tạo điều kiện cho chúng biết đâu là giáo lý chân chính được pháp luật bảo hộ, đâu là lợi dụng giáo lý thần quyền để mê muội và kích động giáo dân, phá rối trật tự trị an, chống chính quyền, cần phải trừng trị một cách nghiêm khắc, triệt để và toàn diện.

Riêng tên Nguyễn Văn Hoàng và Phạm Văn Uyên trong quá trình làm linh mục đã mang sẵn ý thức phản cách mạng nên đã coi thường Pháp luật bất chấp chính quyền, dựng lên các nguy hội, chúng đã tiếm nọc độc phản động của chúng vào quần chúng giáo dân chân chính, kềm hãm phong trào cách mạng của quần chúng giáo dân, cản trở quyền làm chủ tập thể của giáo dân lao động; xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước. Hơn thế nữa Hoàng, Uyên còn xúi dục quần chúng giáo dân ngấm ngấm chống lại chính quyền. Nhưng, lời nói cuối cùng của Phạm Văn Uyên đã tỏ ra ăn năn, nên mức hình phạt đối với Uyên cần thiết thấp hơn Hoàng cũng đủ giáo dục y.

Còn đối với tên Huân thì ý thức và hành vi phạm tội cũng ở mức độ như Hoàng, cũng hừa cách này, cách khác như: « giải phóng xong muốn bao nhiêu tuyên úy cũng có ». Nhưng, so với tên Hoàng thì mức độ phạm tội cũng có phần thấp hơn, nên xét có một mức án thấp hơn Hoàng cũng đủ tác dụng giáo dục y.

Nguyễn thi Lệ Tiên về ý thức và hành vi phạm tội có phần nào đó vì nề nang tình cảm gia đình, tình ruột thịt anh em nên phần lớn bị chi phối và ràng buộc, khó lòng tổ giác bỏn phản cách mạng vì trong tổ chức này có anh ruột của y là một tên đầu sỏ. Vì lẽ đó,

cũng cần cân nhắc thế nào để cho Lệ Tiên được hưởng một mức án tương đối nhẹ hơn đồng bọn mới hợp tình, hợp lý, xét rằng ở mức án đó cũng đủ giáo dục y thị.

Để đảm bảo tính chất pháp luật một cách triệt để, toàn diện để tạo điều kiện cho các bị cáo xây dựng, cải tạo tránh những hậu quả có thể xảy ra, ngoài hình phạt chính các bị cáo còn phải chịu các hình phạt phụ được quy định và trừng phạt ở điều 17, 18 pháp lệnh ngày 30/10/1967 và điều 11 sắc luật 03/SL-76 ngày 15-3-1976 của chính phủ Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam, như :

- Tước quyền bầu cử và ứng cử của một số tên.
- Tịch thu một phần hay toàn bộ tài sản của một số tên.
- Phạt quản chế hoặc cư trú bắt buộc, hoặc cấm cư trú ở một số địa phương.

Khi tịch thu tài sản của các bị cáo, xét cần nên nghiên cứu :

- Giá trị khối lượng tài sản.
- Mức độ phạm tội của từng tên và cũng cần chiếu cố đến hoàn cảnh cụ thể của từng tên mới đảm bảo đúng đắn đường lối, chính sách ưu việt của Đảng ta.

Ý thức và hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, cho tổ quốc, cho dân tộc, làm ảnh hưởng trực tiếp đến công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam, đã được đổi lấy bằng máu của các anh hùng, liệt sĩ của sự hy sinh to lớn ròng rã mấy chục năm của nhân dân hai miền Nam - Bắc.

Xét thấy cần thiết nên cụ thể hóa các hệ thống phản cách mạng do chúng dựng lên từ Trung ương đến cơ sở, để nói rằng : nếu không kịp thời chặn đứng âm mưu của chúng thì chắc chắn nhân dân ta sẽ chịu một phần khó khăn nhất định trong việc chiến đấu, hy sinh mới tiêu diệt được chúng.

Về tổ chức; gồm 2 danh hiệu :

— « Liên tôn chống cộng ».

— « Mặt trận quốc gia giải phóng Việt Nam ». Cố vấn cho hai tổ chức này có 2 tên CIA của đế quốc Mỹ là Hà Tùng Linh và Nguyễn Ngọc Liên, chúng cử lên hai tên linh mục phản động :

1)— Nguyễn Văn Vàng « Quốc trưởng » của tổ chức nói trên.

2)— Nguyễn Văn Viên « Thủ tướng kiêm chỉ huy các lực lượng vũ trang » trong tổ chức phản cách mạng này. Bên dưới thì bọn chúng đã tổ chức cơ cấu quân sự : (mới thành lập được một sư đoàn) :

— Sư đoàn M. 291 ở Lâm Đồng do Nguyễn Công Đạo tổ chức xây dựng với cấp bậc Đại tá.

— Sư đoàn trưởng là Vũ Trọng Kim, chức vụ Đại tá.

— Sư đoàn phó là Nguyễn Thanh Minh với cấp bậc Trung tá.

— Tham mưu trưởng sư đoàn là Nguyễn Văn Toàn cấp Trung tá.

— Sĩ quan liên lạc của sư đoàn là Phạm Văn Xứng với cấp trung tá.

Giúp việc cho Bộ Chỉ huy sư đoàn có 5 phòng :

— Phòng 1 : tổ chức, do Trần Văn Kim trung tá trưởng phòng.

— Phòng 2 : an ninh.

— Phòng 3 : tham mưu hành quân.

— Phòng 4 : hậu cần.

— Phòng 5 : y tế, xã hội.

(4 phòng này chúng chưa tìm được người phụ trách).

Dưới sư đoàn này, chúng đã thành lập được 4 trung đoàn :

— Trung đoàn J. 2915 do K' Ban trung tá, trung đoàn trưởng.

— K' Kiên thiếu tá trung đoàn-phó, hoạt động ở vùng Minh Rồng, Bảo Lộc.

— Trung đoàn J. 2916 do Đinh Sĩ Cao trung đoàn trưởng, hoạt động ở huyện Đức Trọng.

— Trung đoàn J. 2917 do Vũ Đình Thuận, trung tá trung đoàn trưởng. Ngô Văn Viện chuẩn tá tham mưu trưởng, hoạt động ở xã Lộc Tiến, Bảo Lộc.

— Trung đoàn J. 2918 do Lưu Văn Kỳ, trung tá trung đoàn trưởng, Nguyễn Văn Hoàng trung đoàn phó, trung đoàn này hoạt động ở xã Lộc Phát, Bảo Lộc.

Ngoài ra, chúng còn thành lập một tiểu đoàn đặc nhiệm do Nguyễn Văn Thanh, chuẩn tá tiểu đoàn trưởng. Tiểu đoàn này trực thuộc sư đoàn M. 291.

Trong 4 trung đoàn kể trên, chỉ có trung đoàn J. 2917 đã tổ chức được 4 tiểu đoàn và 2 đại đội :

— Tiểu đoàn 1 do Trần Văn Đương, chuẩn tá tiểu đoàn trưởng. Ngô Văn Tỷ đại úy tiểu đoàn phó.

— Tiểu đoàn 2 do Vũ Văn Việt chuẩn tá tiểu đoàn trưởng. Đào Huy Nhựt tiểu đoàn phó.

— Tiểu đoàn 3 do Trương Anh Tuấn, chuẩn tá tiểu đoàn trưởng. Ngô Văn Hoàng tiểu đoàn phó.

— Tiểu đoàn 4 do Nguyễn Văn Hơ đại úy, Lê Văn Kỷ đại úy chỉ huy.

— Hai đại đội : 1 do Đặng Văn Diện trung úy đại đội phó, 1 do Vũ Ngọc Chi trung úy đại đội phó.

Bên cạnh tổ chức quân sự nói trên, chúng còn thành lập một hệ thống hành chính, mà chúng gọi là «Hội đồng dân quân cách mạng» do tên Vũ Trọng Kim Đại tá sư đoàn trưởng sư đoàn M.291 làm chủ tịch, các chức vụ phó chủ tịch và thư ký thì chúng đang chọn lựa; theo dự định chúng sẽ thành lập 4 khối để giúp việc cho hội đồng :

1-Khối An quốc : lo về an ninh chính trị.

2- Khối thanh quốc : lo về kinh tài, thuế vụ.

3- Khối đối ngoại : lo về việc đối ngoại và khối thông tin văn hóa, y tế xã hội.

Trong mỗi khối nói trên, chúng sẽ thành lập 4 ban : Ban kinh tế, Ban y tế, Ban sắc tộc và Ban xã hội.

Ngoài ra còn có một cơ quan gọi là «cơ quan nghị quyết» đứng bên cạnh hội đồng dân quân do tên Trần Văn Kim Trung tá trưởng phòng 1 sư đoàn M.291 làm chủ tịch.

Trên đây là hệ thống tổ chức quân sự lẫn hành chính của cái gọi là «liên tôn chống cộng» , « Mặt

trận quốc gia giải phóng Việt Nam» mà bọn Vàng, Viên, đã thành lập qua quá trình chỉ đạo của 2 tên đầu sỏ là Hà Tùng Linh và Nguyễn Ngọc Liên (CIA của Mỹ), tôn chỉ mục đích của nó là lật đổ chính quyền cách mạng và dựng lên 1 chính quyền theo kiểu nguy quyền Sài Gòn trước đây.

Cũng cần nói thêm rằng, mối quan hệ chỉ huy giữa Vàng, Viên với Nguyễn Công Đạo đã được thực hiện thường xuyên và chặt chẽ, có khi Nguyễn Công Đạo trực tiếp xuống báo cáo ở thành phố Hồ Chí Minh với bọn Vàng, Viên; khi thì chúng tổ chức gặp nhau ở Bảo Lộc, Lâm Đồng mà cụ thể là tại nhà một số tên phản động như: Minh, Thanh, Đạo, Kim, Viên... nội dung những cuộc họp đó là: Báo cáo tình hình chung ở Lâm Đồng và tình hình phát triển lực lượng và xây dựng tổ chức, đề xin chỉ thị của bọn Vàng, Viên về phương hướng, kế hoạch hoạt động của từng thời gian ở Lâm Đồng. Lần thứ 4 Nguyễn Công Đạo bị sa vào lưới pháp luật, khi về thành phố Hồ Chí Minh báo cáo. Tích cực hơn nữa, Nguyễn Công Đạo còn làm cả việc nhận tài liệu phản cách mạng của bọn Vàng, Viên đem về Lâm Đồng phân phát cho đồng bọn, cùng nhau học tập, bàn bạc và thực hiện; tài liệu chúng đã nhận và học tập:

- Hiệu triệu của Nguyễn Văn Vàng từ số 1 đến số 4.
- Bức tâm thư của Vàng gửi cho đồng bọn.
- Tuyên ngôn của «chính phủ Lâm Thời Việt Nam».
- Hiệu triệu của «mặt trận liên tôn chống cộng».

Các tài liệu trên đều do Nguyễn Văn Vàng ký tên và đóng dấu.

Còn đối với em ruột Vàng là Nguyễn Văn Viên tức là Hoàng Việt Tiến thì ký tên và đóng dấu các tài liệu:

— Lời thề, đường hướng hoạt động.

— Tạp chí «vi dân» từ số 1 đến số 6 và nhật lệnh, thêm vào đó còn có :

— Điều lệ của «mặt trận quốc gia giải phóng Việt Nam ».

— Giấy ủy nhiệm, mẫu cờ.v.v...

Nội dung các tài liệu đó là cực kỳ phản động, thể hiện sự kiên quyết chống chính quyền cách mạng đến kỳ cùng, thể hiện sự đấu tranh giai cấp một mất một còn. Ngoài ra chúng còn phao tin đồn nhảm về tình hình quốc tế đối với Việt Nam, khuếch trương lực lượng vũ trang của các thế lực phản động bên ngoài và thể hiện sự ủng hộ các thế lực ấy, chúng rất phấn khởi về việc đánh phá biên giới của tổ quốc ta mà tập đoàn phản động Bắc Kinh, Pôn-Pốt—lềng Xary, đã và đang thực hiện.

Nghiêm trọng và nguy hiểm hơn nữa, chúng đã tuyên truyền gây chia rẽ giữa người có đạo và người không có đạo, trực tiếp làm suy yếu đến khối đại đoàn kết của dân tộc ta. Chúng còn kích động kêu gọi quần chúng giáo dân cuồng tín, chưa được giác ngộ, nổi dậy chống chính quyền cách mạng dưới mọi hình thức, như : đấu tranh chính trị, quân sự, tôn giáo, rải truyền đơn, treo cờ phản động, gây bạo loạn và chúng còn nhấn mạnh « tử vì đạo » ; nên quên mình để đấu tranh giữa « hữu thần » và « vô thần ».

Chúng ta cũng cần nên biết rằng, bọn cầm đầu chop bu Nguyễn Văn Vàng, Nguyễn Văn Viên đã tự xác định một cách rõ ràng về vai trò của Giáo phận Đà Lạt với tổ chức phản cách mạng của chúng, cụ thể :

chúng đã biểu cho Giám mục Nguyễn Sơn Lâm một số tài liệu phản động và chúng còn ghi rõ: « Kính biểu đức giám mục Nguyễn Sơn Lâm », bên dưới còn ghi « xin đức cha giúp chúng con về vật chất và tinh thần », ký tên Hoàng Việt Tiến và đóng dấu; trên một tạp chí « Vi dân » của chúng, Nguyễn Văn Viên đưa cho Lê Tiên đề Lê Tiên đưa cho giám mục Nguyễn Sơn Lâm. Đó, chúng đã thể hiện sự tin cậy đối với giám mục Nguyễn Sơn Lâm về sự tồn tại hoạt động phản cách mạng của chúng.

Sau khi miền Nam nước ta hoàn toàn giải phóng, cả nước đang hưởng hòa bình, độc lập và thống nhất, đang tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội với khí thế cách mạng tiến công. Nhân dân ta sẵn có truyền thống cách mạng, cần cù, thông minh và sáng tạo, hơn nữa lại có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng kinh qua chiến đấu và chiến đấu dày dạn, được nhân dân yêu mến và tin tưởng, đang hăng say lao động sản xuất quên mình nhằm hàn gắn vết thương chiến tranh và xây dựng thành công xã hội xã hội chủ nghĩa, đang tập trung thống nhất trong khối đại đoàn kết của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Triệu người như một, kinh cũng như thương, lương cũng như giáo, thành thị cũng như nông thôn đang siết chặt tay nhau, chung lưng đấu cật đem hết tài năng sức lực, xây dựng lại quê hương giàu đẹp qua 21 năm chiến tranh tàn phá. Ngược lại, bên cạnh đó còn có một số người phản động lợi dụng đạo Thiên chúa; bọn nguy quân, nguy quyền không chịu cải tạo; bọn lưu manh còn đồ không thích lao động, chỉ muốn ngồi chơi xơi nước, ngồi mát ăn bát vàng, sống bám trên mồ hôi nước mắt của người

lao động ; đã tự mình tách khỏi khối đại đoàn kết dân tộc, tự mình quên đi và cố ý quên đi nghĩa vụ của người công dân đối với tổ quốc. Chúng đang luyện tiếu cuộc sống xa hoa, truy lạc, mạnh được yếu thua, chèn ép lẫn nhau của chế độ cũ trước kia, không chịu từ bỏ con đường làm tay sai cho giặc, bán nước hại dân, để hưởng chút cơm thừa canh cặn, không hề nghĩ đến tình dân tộc, nghĩa đồng bào.

Thực tế, trong vụ án Nguyễn Công Đạo, Vũ Trọng Kim, Nguyễn Thanh Minh và đồng bọn can tội «âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng» đã được xét xử trước phiên tòa sơ—chung thẩm trước đây ; đặc biệt, bọn phản động trong Thiên chúa giáo đội lốt linh mục, tu sĩ, đã lợi dụng giáo lý thần quyền để mê hoặc giáo dân, kích động giáo dân cuồng tín chưa giác ngộ cách mạng, đưa họ lao sâu vào con đường tội lỗi, bán nước hại dân, đi ngược lại quyền lợi của nhân dân và dân tộc ta. Rõ ràng bọn chúng đã phản đạo, hại đời, nhưng vì quần chúng giáo dân mất cảnh giác nên không kịp thời vạch mặt, chỉ tên để đưa bọn chúng ra trước Pháp luật.

Không phải ngẫu nhiên mà bọn cầm đầu chớp bu bên trên của tổ chức phản cách mạng này như : linh mục Nguyễn Văn Vàng, Nguyễn Văn Viên và bọn Nguyễn Công Đạo, Vũ Trọng Kim, Nguyễn Thanh Minh ở Lâm Đồng đã dùng chữ «M» tức là «Maria» để làm ký hiệu cho «sư đoàn 291»; dùng chữ «J» là «Jésu» để làm ký hiệu cho các Trung đoàn của chúng và đặt tên cho mật khu của chúng là «Phụng Thiên» tức là phụng thờ Đức chúa trời ; dùng cờ nền đỏ là máu của chúa Jésus, 3 sao trắng là 3 thánh «tử vì đạo» để làm cờ mặt trận của bọn chúng. Đó là ý đồ nguy hiểm, thủ đoạn

thâm độc, xảo quyết nhằm đề cao tổ chức phản cách mạng của bọn chúng là hiện thân, là linh hồn của Thiên chúa, kích thích cao độ tâm lý ngoan đạo của giáo dân cuồng tín để số giáo dân đó tích cực tham gia tổ chức phản cách mạng và mù quáng đề «tử vi đạo» chống lại nhân dân một cách quyết liệt, điên cuồng.

Một mưu đồ cực kỳ phản động nữa là «hiệu triệu số 4» của tên cầm đầu phản động Nguyễn Văn Vàng ký tên, đã đăng trong tạp chí «vì dân» nên lấy ngày 13-10-1917 là ngày «Maria» ra đời tại làng «Fatima» để làm ngày đấu tranh chính trị, đề kích động cái gọi là «Nghĩa hữu liên tôn chống cộng sản»; «chống cộng sản là một cuộc thánh chiến»; bằng cách này, thủ đoạn khác phải «diệt hết cộng sản» và «chống cộng sản» là «ý trời». Cũng trong tạp chí «vì dân» của tên phản động Nguyễn Văn Viên ký tên dưới chỉ thị số «009», đã nêu rõ quyết tâm của bọn chúng là : «còn cộng sản thì không còn tôn giáo; tôn giáo còn thì cộng sản không còn». Và «phải liên tục đấu tranh bằng chính trị, quân sự, tôn giáo để tiêu diệt cộng sản cho đến khi nào đạt được mục tiêu». «Các đội vũ trang phải có kế hoạch hành động thời gian ngắn», «Hành động quân sự sẽ được phát khởi khi TW đã giao đầy đủ phương tiện cho đơn vị».

Căn cứ vào sự việc phạm pháp và tính chất đặc biệt nguy hiểm trên của các tên Vàng, Viên, Đạo, Kim, Minh và đồng bọn, đã «âm mưu lật đổ chính quyền ở Lâm Đồng» và sẽ dựng lên chính quyền của nguy trước đây, tiếp tục làm tay sai cho bọn phản động và đế quốc. Tòa án đã cân nhắc nhiều mặt đối với từng tên và đã xử phạt, như sau :

TUYÊN BỐ : các bị cáo Nguyễn Công Đạo, Vũ Trọng

Kim, Nguyễn Văn Toàn, Nguyễn Văn Thanh, Vũ Đình Thuận, Phạm Văn Xứng, Ngô Văn Viện, Trần Văn Đương, Ngô Văn Tỷ, Đào Huy Nhựt, Lê Văn Kỳ, Lưu Văn Điện, Nguyễn Thị Ngoan, Nguyễn Thị Trung đều phạm tội «âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng».

Các bị cáo Nguyễn Văn Hoàng, Phạm Xuân Uyển, Trần Thái Huân, Nguyễn Thị Lệ Tiên đều phạm tội «che dấu phần tử phản cách mạng».

Căn cứ điều 4, điều 17, điều 18 «Pháp lệnh trừng trị các tội phản cách mạng» ngày 30-10-1967 và điều 11 Sắc luật 03—SL/76 ngày 15-3-1976 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Xử phạt :

- 1) Nguyễn Công Đạo : Tử hình.
- 2) Vũ Trọng Kim : Tử hình.
- 3) Nguyễn Thanh Minh : Tử hình.
- 4) Nguyễn Văn Toàn : chung thân.
- 5) Vũ Đình Thuận : chung thân.
- 6) Nguyễn Văn Thanh : chung thân.
- 7) Ngô Văn Viện 20 năm tù, kể từ ngày bắt giam 21-12-1977.
- 8) Phạm Văn Xứng 18 năm tù, kể từ ngày bắt giam 21-12-1977.
- 9) Trần Văn Đương 10 năm tù, kể từ ngày bắt giam 11-1-1978.
- 10) Ngô Văn Tỷ 8 năm tù, kể từ ngày bắt giam 11-1-1978.
- 11) Lê Văn Kỳ 6 năm tù, kể từ ngày bắt giam 2-1-1978.

12) Nguyễn Văn Hoàng 5 năm tù, kể từ ngày bắt giam 19-7-1978.

13) Nguyễn Thị Trung 4 năm tù, kể từ ngày bắt giam 5-1-1978.

14) Phạm Xuân Uyển 3 năm tù, kể từ ngày bắt giam 9-6-1978.

15) Trần Thái Huân 3 năm tù, kể từ ngày bắt giam 5-6-1978.

16) Lưu Văn Diện 3 năm tù, kể từ ngày bắt giam 24-12-1977.

17) Đào Duy Nhựt 3 năm tù, kể từ ngày bắt giam 11-1-1978.

18) Nguyễn Thị Ngoan 2 năm tù, kể từ ngày bắt giam 12-8-1978.

19) Nguyễn Thị Lệ Tiên 18 tháng tù, kể từ ngày bắt giam 17-5-1978.

Riêng Nguyễn Thị Ngoan được tạm hoãn thi hành án kể từ ngày 23-11-1978 để chuẩn bị sinh đẻ. Sau khi sinh đẻ xong, con đúng 12 tháng phải trở lại thi hành án.

Phụ xử :

TUYÊN BỐ :

— Tịch thu sung công 1/2 toàn bộ tài sản của tên Nguyễn Thanh Minh và tịch thu nhà cửa của y.

— Tịch thu sung công 1/3 toàn bộ tài sản của những tên :

1) Vũ Trọng Kim

2) Vũ Đình Thuận

— Tịch thu sung công chiếc xe Honda nữ mang biển số 49-080 HN, số sườn YH089365, số máy 050E 284470 tang vật phạm pháp của Nguyễn Văn Thanh.

— Tịch thu khẩu súng P.38 số 3868 và 6 viên đạn giao cho Ty Công an Lâm Đồng quản lý và sử dụng.

— Tịch thu tiêu hủy các thứ sau đây :

◎ Giấy chứng nhận của Mỹ-ngụy cấp trước đây, các giấy bạc của ngụy cũ.

◎ Văn hóa phẩm : phim ảnh, các bản nhạc vàng, các băng ghi âm nhạc, các sách báo và tranh ảnh đồi trụy, sách báo phản động thời ngụy mà các bị cáo đã tàng trữ trái phép.

— Tuyên bố hoàn trả cho các bị cáo, gia đình bị cáo và cho các sở hữu khác những tài sản và tiền Ngân hàng Việt Nam đã được kê biên thu giữ, của : Trần Thái Huân, Nguyễn Thị Lệ Tiên, Ngô Văn Tỷ, Nguyễn Văn Toàn, Ngô Văn Viện, Phạm Văn Xứng.

Riêng về kim loại quý (vàng) đã kê biên thu giữ của Trần Thái Huân và Nguyễn Thị Lệ Tiên cũng được trả lại cho các bị cáo, nhưng phải qua sự quản lý của Ngân hàng Nhà nước tỉnh Lâm Đồng.

TUYÊN BỐ :

— Trước quyền bầu cử, ứng cử và quản chế trong hạn 5 năm sau khi mãn hạn tù đối với các bị cáo : Phạm Văn Xứng, Ngô Văn Viện, Trần Văn Đương.

— Trước quyền bầu cử, ứng cử và quản chế trong hạn 4 năm sau khi mãn hạn tù đối với bị cáo : Ngô Văn Tỷ.

— Trước quyền bầu cử, ứng cử và quản chế trong thời hạn 3 năm sau khi mãn hạn tù đối với các bị cáo :

Lê Văn Kỳ, Lưu Văn Diện, Nguyễn Văn Hoàng, Nguyễn Thị Trung, Phạm Xuân Uyển, Đào Huy Nhựt, Trần Thái Huân, Nguyễn Thị Ngoan, Nguyễn Thị Lệ Tiên.

Các bị cáo bị phạt quản chế trên đây, khi trở về địa phương sau khi mãn hạn tù phải thực sự là những người gần gũi nhân dân để nhân dân có điều kiện giáo dục, giúp đỡ. Khi hết hạn quản chế phải làm đơn, chính quyền địa phương xét cho giải chế thì mới được giải chế.

Riêng đối với Nguyễn Văn Hoàng còn phải cấm lưu trú ở xã Lộc Phát, Bảo Lộc, Lâm Đồng và Phạm Xuân Uyển cấm lưu trú ở Liên Khương, xã Liên Hiệp, Đức Trọng, Lâm Đồng, trong thời hạn 4 năm. Trần Thái Huân cấm lưu trú ở xã Lộc Phát, Bảo Lộc, Lâm Đồng và Nguyễn Thị Lệ Tiên cấm lưu trú ở thành phố Đà Lạt, trong thời hạn 2 năm.

Quyết định còn nói đến án phí hình sự đối với 16 tên. Các tên Đạo, Kim, Minh được miễn án phí hình sự.

Án xử công khai sơ—chung thẩm có hiệu lực thi hành ngay.

Tuyên bố cho các bị cáo Nguyễn Công Đạo, Vũ Trọng Kim, Nguyễn Thanh Minh biết : có quyền làm đơn lên Ủy ban Thường Vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin tha tội chết, trong thời hạn 7 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Đã ký : NGUYỄN HỮU ĐÀN

Đã ký : LÊ NGỌC NGŨ

CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

Đã ký

NGUYỄN SANH CHÂU

*
* * *

Kết quả hoạt động của tổ chức cái gọi là «liên tôn chống cộng», «Mặt trận quốc gia giải phóng Việt Nam» mà bọn Đạo, Kim, Minh và đồng bọn đã bị nhân dân dùng Pháp luật xã hội chủ nghĩa của mình trừng trị một cách thích đáng, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; phạm tội đến mức độ nào thì bị trừng trị ở mức độ đó.

Chúng ta cũng cần thấy rằng các tên Đạo, Kim, Minh đã phạm tội một cách đặc biệt nghiêm trọng, chúng bị hình phạt nghiêm khắc là lẽ tất nhiên, nhưng cũng cần thấy rõ hơn, nếu không có 2 tên phản động đầu sỏ đội lốt linh mục là Nguyễn Văn Vàng, Nguyễn Văn Viên thì chắc chắn các tên Đạo, Kim, Minh phạm tội chưa đến mức độ đó.

Một kinh nghiệm được rút ra từ vụ án trên : luôn luôn đề cao cảnh giác bọn phản cách mạng, chúng sẽ tìm mọi thủ đoạn xảo quyệt để tuyên truyền, kích động, lôi cuốn những người có chức vị đạo, nhân dân có đạo, dưới nhiều hình thức.

Những tên phạm tội nói trên đã cố tình làm tay sai cho đế quốc, chống phá cách mạng có hệ thống. 24-25 năm về trước, sau khi miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, chúng đã lợi dụng lòng tin chúa của người có đạo, để bịa chuyện rằng: «Chúa đã vào Nam», nhằm cưỡng ép đồng bào theo đạo Thiên chúa ở miền Bắc phải xa lìa quê hương theo chúng vào Nam. Đến nay, tội phản quốc hại dân, chống phá cách mạng của chúng không còn che dấu và lừa bịp được ai, ngay cả đối với đồng bào theo đạo Thiên chúa. Chúng phải nhận tội trước pháp luật XHCN.

★

★ ★

Trước sau như một, chính quyền cách mạng vẫn luôn luôn đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng. Hiến pháp năm 1959 đã quy định rõ ràng về «tự do tín ngưỡng» đối với nhân dân. Chính quyền ta luôn luôn tôn trọng tín ngưỡng của những người có đạo và những người không có đạo.

«Hạnh phúc đối với đồng bào Thiên chúa giáo là cơm ăn, áo mặc, là tự do tín ngưỡng. Tín ngưỡng là một thứ hạnh phúc đối với đồng bào Thiên chúa giáo. Chúng ta tôn trọng và bảo đảm hạnh phúc cả vật chất lẫn tinh thần cho đồng bào Thiên chúa giáo. Nếu, đồng bào Thiên chúa giáo được ăn no, mặc ấm mà đêm nằm vẫn cảm thấy day dứt, lo sợ, tâm hồn không thoải mái, phấn khởi thì còn đâu là hạnh phúc nữa».

*(Trích Tập I — Cách mạng xã hội
chủ nghĩa, của Lê-Duẩn, Tr. 290)*

Chính sách tôn giáo của Đảng và nhà Nước ta là rất rõ ràng.

Pháp luật triệt để bảo vệ và thực hiện đúng đắn chính sách ấy và đồng thời nghiêm khắc trừng trị những kẻ lợi dụng chính sách, lợi dụng tôn giáo để làm những điều phản nước, hại dân.

Toàn thể đồng bào trong tỉnh ta, nhất là đồng bào theo các tôn giáo phải đề cao cảnh giác, tích cực phát hiện và kiên quyết vạch mặt, tố cáo bọn bất lương lợi dụng tôn giáo để thực hiện mưu đồ đen tối, vì lợi ích riêng của chúng.

Trừng trị bọn phản động lợi dụng tôn giáo là bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, là bảo vệ thanh danh của tôn giáo, làm cho đẹp đạo, tốt đời.

In 1000 cuốn tại Xi nghiệp
in quốc doanh Lâm Đồng,
xong ngày 21 - 01 - 1979.
Nộp lưu chiểu tháng 01-79

10.000 đ

